

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định Bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý đối với  
doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân số 31/2004/QH11 ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật quản lý thuế và các Luật thuế hiện hành;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Thông tư số 127/2015/TT-BTC ngày 21/8 /2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cấp mã số doanh nghiệp thành lập mới và phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 214 /2015/NQ-HĐND17 ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh khoá 17 về việc Quy định Bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Quy định “Bộ tiêu thức phân công Cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”, với những nội dung cụ thể như sau:

“Bộ tiêu thức phân công Cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh” dùng làm căn cứ phân công Cơ quan thuế quản lý trực tiếp (Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế) đối với doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), Doanh nghiệp đang hoạt động đã được phân công Cơ quan thuế quản lý trước đây thì vẫn được giữ nguyên.

**I.** Doanh nghiệp, chi nhánh và Văn phòng đại diện thỏa mãn một trong các tiêu thức sau đây sẽ được phân công cho Cục Thuế trực tiếp quản lý.

*1. Tiêu thức 1: Tiêu thức phân công theo loại hình doanh nghiệp và quy mô vốn điều lệ:*

1.1) Doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần thành lập theo quy định của pháp luật về

doanh nghiệp; Doanh nghiệp mới thành lập mà chủ sở hữu là Doanh nghiệp có vốn Nhà nước; Doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa.

1.2) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

1.3) Doanh nghiệp thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP), thực hiện các hợp đồng với cơ quan Nhà nước bao gồm: BOT, BTO, BT, BOO, BLT, BTL, O&M.

1.4) Doanh nghiệp xã hội.

1.5) Các doanh nghiệp không thuộc các trường hợp nêu tại điểm 1.1 đến điểm 1.4 mục 1 tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp có vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng trở lên.

*2. Tiêu thức 2: Tiêu thức bổ sung theo thực tế quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh:*

2.1.) Doanh nghiệp thành lập trong khu công nghiệp.

2.2) Doanh nghiệp mới thành lập có liên quan đến doanh nghiệp đã thuộc Cục Thuế quản lý (có chủ sở hữu đồng thời là chủ sở hữu của Doanh nghiệp do Cục Thuế đang quản lý).

2.3) Chi nhánh, văn phòng đại diện của các doanh nghiệp thuộc:

- Doanh nghiệp có vốn nhà nước; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Doanh nghiệp NQD do Cục Thuế đang quản lý;

- Chi nhánh, văn phòng đại diện thành lập trong Khu công nghiệp.

*3. Tiêu thức 3: Tiêu thức phân công theo ngành nghề kinh doanh:*

3.1) Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng và các trường hợp được hoàn thuế GTGT.

3.2) Doanh nghiệp hạch toán toàn ngành, doanh nghiệp hoạt động trên nhiều địa bàn (như điện lực, bưu chính, viễn thông);

3.3) Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có ngành nghề chính thuộc ngành, nghề kinh doanh đặc thù, có tính chất pháp lý phức tạp (Ngành nghề kinh doanh chính nằm trong danh sách chọn (X) thì doanh nghiệp được phân cấp về Cục thuế) gồm:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Chọn
1	B05	Khai thác than cứng và than non	X
2	B0510	Khai thác và thu gom than cứng	X
3	B0610	Khai thác dầu thô	X
4	B0620	Khai thác khí đốt tự nhiên	X
5	B0710	Khai thác quặng sắt	X
6	B0721	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	X

7	B0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	X
8	B0730	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	X
9	D3510	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	X
10	D3520	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	X
11	H5011	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	X
12	H5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	X
13	K6411	Hoạt động ngân hàng trung ương	X
14	K6419	Hoạt động trung gian tiền tệ khác	X
15	K6420	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản	X
16	K6430	Hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác	X
17	K6491	Hoạt động cho thuê tài chính	X
18	K6492	Hoạt động cấp tín dụng khác	X
19	K6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	X
20	K6511	Bảo hiểm nhân thọ	X
21	K6512	Bảo hiểm phi nhân thọ	X
22	K6520	Tái bảo hiểm	X
23	K6530	Bảo hiểm xã hội	X
24	K6611	Quản lý thị trường tài chính	X
25	K6612	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán	X
26	K6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	X
27	K6621	Đánh giá rủi ro và thiệt hại	X
28	K6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	X
29	K6629	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội	X
30	K6630	Hoạt động quản lý quỹ	X
31	L6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	X
32	M6920	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	X
33	R9200	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc	X
34	U9900	Hoạt động của các tổ chức và CQ quốc tế	X

**II.** Các doanh nghiệp, chi nhánh và Văn phòng đại diện không thỏa mãn các tiêu thức nêu trên sẽ phân công cho Chi cục Thuế trực tiếp quản lý theo địa bàn.

**Điều 2.** Giao Cục Thuế Bắc Ninh căn cứ Bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý thu đối với doanh nghiệp nêu trên hướng dẫn các Chi cục Thuế, người nộp thuế thực hiện, đảm bảo việc phân cấp quản lý được thống nhất, chặt chẽ, công khai, có hiệu quả và tránh chồng chéo; đồng thời tạo lập mối quan hệ phối hợp, đồng bộ, gắn trách nhiệm cơ quan quản lý thuế với các cơ quan quản lý nhà nước trên từng địa bàn trong thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Thời điểm áp dụng từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016.

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Cục thuế Bắc Ninh, Kho bạc nhà nước Bắc Ninh, các cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức, cá nhân căn cứ Quyết định thi hành././ *...*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: TC, TP (b/c);
- Tổng cục Thuế (b/cáo);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban của Đảng;
- UBMTTQ và các Đoàn thể nhân dân;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- VP Đoàn đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Viện KSND tỉnh; Tòa án ND; Công an tỉnh;
- Công báo tỉnh BN;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh BN;
- Báo BN, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, PVP, CVP, TH.

**TM. UBND TỈNH**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Thành**